

THÔNG QUA VÀ BIỂU QUYẾT NGHỊ QUYẾT

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ 10, nhiệm kỳ 2015-2020 họp từ ngày 13 đến ngày 16 tháng 10 năm 2015, tại Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

QUYẾT NGHỊ

I- Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá tình hình 5 năm 2010-2015 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp 5 năm 2015-2020 nêu trong Báo cáo Chính trị Đại hội, như sau :

A- Đánh giá tình hình 5 năm 2010-2015

- Đại hội khẳng định:

Nhiệm kỳ qua, dù phải đối mặt với những khó khăn, thách thức, song kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển và đạt những thành tựu quan trọng. Có 16/23 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt Nghị quyết; cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chuyển dịch đúng hướng. Giá trị sản xuất các khu vực kinh tế tăng khá; sản xuất nông nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định; sản xuất công nghiệp phục hồi nhanh sau suy giảm, thu hút nhiều dự án trong và ngoài nước tạo giá trị gia tăng cao; thị trường xuất khẩu từng bước mở rộng. Hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, bộ mặt nông thôn, đô thị có nhiều thay đổi; tập trung nguồn lực đầu tư kiến thiết thị xã Tây Ninh trở thành Thành phố trực thuộc tỉnh. Các mặt văn hoá, xã hội có nhiều tiến bộ. Bảo đảm an sinh xã hội, tỷ lệ hộ nghèo được kéo giảm; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân tiếp tục được cải thiện; một số vấn đề xã hội bức xúc được quan tâm, giải quyết.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững ổn định; tai nạn giao thông giảm mạnh trên cả 3 mặt (số vụ, số người chết và số người bị thương).

Hệ thống chính trị hoạt động ngày càng hiệu quả; công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo được quan tâm thường xuyên; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố vững chắc. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa 11 “một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” gắn với thực hiện Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị khoá 11 “về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đạt một số kết quả bước đầu quan trọng, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động, có sức lan tỏa trong toàn xã hội. Hiệu quả hoạt động đối ngoại của hệ thống chính trị góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà, giữ vững biên giới hoà bình, hữu nghị.

Đạt được những thành tựu trên là do:

- Chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước ngày càng hoàn thiện. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Trung ương Đảng, Chính phủ; sự phối hợp, hỗ trợ có hiệu quả của các ban, bộ ngành Trung ương, các tập đoàn kinh tế, các tỉnh, thành phố trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Sự kế thừa trong lãnh đạo, chỉ đạo và những thành tựu qua các nhiệm kỳ tiếp tục phát huy hiệu quả.

- Sự đoàn kết thống nhất của cả hệ thống chính trị; sự nỗ lực vượt qua khó khăn, tính chủ động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên, các thành phần kinh tế và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh. Sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp uỷ đảng; sự chỉ đạo, điều hành có hiệu quả của chính quyền; sự chủ động, tích cực trong hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử và sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Tuy nhiên, bên cạnh thành tựu đạt được, trên từng lĩnh vực vẫn còn những hạn chế, yếu kém. 07/23 chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội chưa đạt Nghị quyết; kinh tế tuy tăng trưởng nhưng chưa bền vững. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vẫn chưa thật sự đáp ứng yêu cầu phát triển; xây dựng nông thôn mới kết quả chưa toàn diện; cải cách hành chính chưa đồng bộ. Văn hoá - xã hội có mặt còn bất cập; khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị chậm được thu hẹp.

An ninh, trật tự, tình hình tội phạm có lúc còn diễn biến phức tạp; hoạt động của hệ thống chính trị có mặt chưa ngang tầm; công tác xây dựng Đảng, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa 11 “*một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” và Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị khoá 11 có mặt còn hạn chế, kết quả chưa toàn diện, vững chắc.

Nguyên nhân cơ bản của những hạn chế, yếu kém trên, đó là :

- Những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và khu vực, tình hình tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông; sự chống phá của các thế lực thù địch,... Các yếu kém vốn có của nền kinh tế đã tác động làm chậm tốc độ tăng trưởng kinh tế của cả nước cũng như của tỉnh. Diễn biến thời tiết phức tạp ảnh hưởng đến sản xuất; giá cả sản phẩm nông nghiệp chủ yếu giảm mạnh và giá cả một số nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ sản xuất tăng, giảm thất thường gây khó khăn cho sản xuất, kinh doanh. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng với yêu cầu phát triển.

- Một số hạn chế, yếu kém trên các lĩnh vực chậm được khắc phục. Một số chỉ tiêu cơ bản về kinh tế - xã hội đạt thấp so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là do tỉnh chưa

đánh giá sát đúng tình hình, nguồn lực của địa phương, chưa lường trước được những khó khăn nảy sinh tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thiếu giải pháp mang tính toàn diện nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững. Môi trường đầu tư, cải cách hành chính và phát triển nguồn nhân lực kết quả chưa toàn diện. Một bộ phận cán bộ, công chức năng lực còn hạn chế, chưa đáp ứng tốt với yêu cầu nhiệm vụ. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chưa thường xuyên.

B- Mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu và nhiệm vụ chủ yếu 5 năm (2015-2020)

Đại hội nhất trí:

1- Mục tiêu tổng quát

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, hiệu lực quản lý nhà nước, chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện có hiệu quả các khâu đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế, phấn đấu tăng trưởng cao hơn 5 năm trước. Phát triển thương mại - dịch vụ và du lịch tương xứng với tiềm năng, lợi thế, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông phục vụ tốt nhu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá địa phương. Tạo bước chuyển mạnh mẽ trong xây dựng nông thôn mới, làm thay đổi nhanh bộ mặt nông thôn; thu hẹp dần khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị. Xây dựng môi trường văn hóa - xã hội lành mạnh, văn minh; bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Quan tâm xây dựng nền tảng để sớm đưa tỉnh nhà cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp.

2- Chỉ tiêu chủ yếu

2.1- Chỉ tiêu kinh tế

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng bình quân hàng năm (*giá so sánh 2010*): 8% trở lên.
- GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đến năm 2020 đạt 3.800 USD/người.
- Cơ cấu kinh tế theo giá hiện hành: nông - lâm - thủy sản; công nghiệp - xây dựng; dịch vụ: 25-26%; 41-42%; 27-28%.
- Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản tăng bình quân hàng năm: từ 4,5% trở lên.

- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân hằng năm: từ 14,5% trở lên.
- Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân hằng năm: từ 6% trở lên.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân hằng năm trên 9%; trong đó, thu nội địa tăng bình quân trên 12%.
- Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn bằng 35% GRDP (*tổng vốn đầu tư phát triển trên toàn địa bàn 5 năm khoảng 139.000 tỷ đồng*).

- Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân hằng năm: 20 - 23%
- Kim ngạch nhập khẩu tăng bình quân hằng năm: 20 %

2.2- Chỉ tiêu văn hoá - xã hội

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm 1,3%.
- Số lao động có việc làm tăng thêm hằng năm: 17.000 lao động.

** Đến năm 2020*

- Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo đạt 70%.
- Tỷ lệ thất nghiệp còn 1,8%.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên duy trì dưới 1%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 12%.
- Đạt bình quân 7 bác sĩ/ vạn dân; đạt bình quân 23 giường bệnh/vạn dân.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 81% trở lên.

2.3- Chỉ tiêu về môi trường

** Đến năm 2020*

- Tỷ lệ hộ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh: 100%.
- Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh: 98%.
- Tỷ lệ che phủ của rừng (*bao gồm độ che phủ của cây cao su*) đạt 36,2%. Trong đó, tỷ lệ che phủ của rừng (*đã loại trừ cây cao su*) đạt 16,3%.
- Tỷ lệ các cơ sở y tế, khu công nghiệp, khu chế xuất xử lý chất thải rắn, nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: 100%

- Tỷ lệ đô thị xử lý chất thải rắn 100%, nước thải 50% đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Tỷ lệ xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đạt 100%.

2.4- Chỉ tiêu về xây dựng Đảng

- Tỷ lệ tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh hằng năm đạt 50%.
- Bình quân hằng năm 90% đảng bộ xã biên giới đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém.
- Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 85%.
- Đến năm 2020: tỷ lệ đảng viên đạt 3% trở lên so với dân số toàn tỉnh; riêng các xã biên giới: tỷ lệ đảng viên đạt 1,8% trở lên so với dân số các xã biên giới.

3- Nhiệm vụ chủ yếu

3.1- Đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, trên các lĩnh vực: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; nông nghiệp - kinh tế nông thôn; thương mại - dịch vụ; hoạt động tài chính, tín dụng; huy động nguồn lực, đẩy mạnh hợp tác, thu hút đầu tư trong và ngoài nước; phát triển doanh nghiệp; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; công tác quy hoạch, phát triển đô thị. **Trong đó, quan tâm xây dựng Chương trình về huy động nguồn lực và kêu gọi đầu tư, giai đoạn 2015-2020; xây dựng và thực hiện tốt Chương trình đột phá về phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, giai đoạn 2015-2020; quan tâm đầu tư phát triển Thành phố Tây Ninh theo quy hoạch đến năm 2020, đạt 75% trở lên các chỉ tiêu đô thị loại II; phấn đấu đến cuối giai đoạn (2015 -2020) đô thị Trảng Bàng, đô thị Hoà Thành lên thị xã và Thị trấn Gò Dầu đạt tiêu chuẩn đô thị loại 4, phát triển các đô thị loại 5 theo Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2014-2020 và định hướng đến năm 2030.**

3.2- Phát triển văn hoá, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

Thực hiện có kết quả Nghị quyết Trung ương 9 khoá 11 “*về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa và nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.

Đổi mới và nâng cao chất lượng dạy và học. **Xây dựng và thực hiện tốt Chương trình đột phá về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2015 - 2020.**

Nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở; chủ động, tích cực phòng chống dịch bệnh; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt Chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản Việt Nam.

Đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục, thể dục - thể thao. Tăng cường quản lý, hướng dẫn, tạo điều kiện và thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo.

3.3- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Khoa học, công nghệ

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ mới vào hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh, trong các lĩnh vực then chốt, nhất là lĩnh vực nông nghiệp; khơi dậy khả năng sáng tạo; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong cán bộ, công nhân viên chức, người lao động và nhân dân. Tuyên truyền và thực hiện tốt việc đăng ký, bảo vệ quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ.

- Tài nguyên, môi trường

Tăng cường công tác quản lý môi trường; phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường; kiểm soát chặt chẽ và xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân. Bảo vệ môi trường tự nhiên (*rừng, nước, đất đai, không khí*) vừa là nội dung, vừa là mục tiêu để tỉnh phát triển bền vững.

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất theo quy hoạch; xử lý nghiêm, triệt để các hành vi lấn chiếm đất công. Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý các hoạt động khai thác tài nguyên - khoáng sản không đúng quy định.

3.4- Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền, biên giới quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28 của Ban Chấp hành Trung ương khoá 11 về “*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”; Nghị quyết số 08 của Bộ Chính trị khoá 8 về “*chiến lược an ninh quốc gia*”. Chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; không để bị động bất ngờ; kéo giảm các loại tội phạm; sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh. Xây dựng lực lượng **quân đội, công an, biên phòng** vững mạnh toàn diện; tuyệt đối trung thành với Đảng, với Nhà nước, với Nhân dân. **Kiên quyết giữ vững an ninh chính trị, ổn định kinh tế - xã hội trong mọi tình huống.**

3.5- Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

Thực hiện tốt công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao chính quyền và ngoại giao nhân dân góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị. Xây dựng mối quan hệ hữu nghị, đẩy mạnh hợp tác toàn diện với các địa phương giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia. Thực hiện tốt chính sách đối với Việt kiều. Quan tâm củng cố tổ chức, cán bộ làm công tác đối ngoại của tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; xây dựng kinh tế độc lập, tự chủ, tránh lệ thuộc vào một thị trường, một đối tác nhất định.

3.6- Xây dựng chính quyền hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp. Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ và có sự phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động giám sát của hội đồng nhân dân với công tác giám sát của tổ chức đảng, hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của Nhân dân.

Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ. Đồng thời xác định “xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức” là trọng điểm của cải cách hành chính giai đoạn 2015-2020. Có chính sách phù hợp trọng dụng, thu hút nhân tài. Tăng cường tính kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm; công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ.

3.7- Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên

Xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, trọng tâm là đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá 11 “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” gắn với Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị khoá 11 về “*tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và Quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp*.

Thực hiện tốt công tác nắm tình hình tư tưởng chính trị; đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên.

Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ đối với hệ thống chính trị; đổi mới tư duy, nâng cao năng lực lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội của cấp uỷ đảng. Tiếp tục đổi mới công tác triển khai, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; nâng cao tính kỷ luật, kỷ cương trong học

tập và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức kỷ luật của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ.

Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm đúng thực chất. **Tăng cường công tác quản lý, phát triển đảng viên.** củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém; tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Quan tâm củng cố, kiện toàn, sắp xếp tổ chức, cán bộ trong hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình các khâu **trong** công tác cán bộ; chú trọng công tác rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm; gắn kết chặt chẽ công tác quy hoạch với công tác đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ. Nâng cao tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ trong quy hoạch, trong cấp uỷ, trong cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; chú trọng phát triển đảng trong đoàn viên thanh niên, công nhân, lực lượng dân quân tự vệ, hội viên các đoàn thể, các tôn giáo. **Thực hiện nền nếp Quy chế chất vấn trong Đảng.**

Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cấp uỷ đảng, nhất là cấp uỷ cơ sở trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ. **Gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.** Quan tâm triển khai, thực hiện tốt chính sách cán bộ.

Thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, đúng quy định công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra các cấp. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tổ chức đảng và đảng viên.

Coi trọng công tác theo dõi kết quả thực hiện các kết luận sau kiểm tra, sau giám sát. Kịp thời uốn nắn sai sót, phát hiện và xử lý nghiêm minh các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng.

3.8- Công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng đối với công tác dân vận theo Nghị quyết số 25 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, đa dạng hóa các hình thức tập hợp quần chúng vào tổ chức, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường

nắm tình hình diễn biến tư tưởng chính trị trong Nhân dân; phối hợp giải quyết kịp thời những vấn đề xã hội bức xúc; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Nâng cao chất lượng các phong trào, các cuộc vận động của từng đoàn thể nhân dân.

Quan tâm kiện toàn tổ chức, bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chú trọng công tác quản lý và phát triển đoàn viên, hội viên, không để xảy ra tình trạng đoàn viên, hội viên ảo. Phân đầu tập hợp quần chúng vào tổ chức đạt trên 80%.

II. Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá 9.

III. Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội 12 của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá 10 tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh các văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương.

IV. Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá 10, gồm **51** đồng chí và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 12 của Đảng, gồm **16** đại biểu chính thức và **02** đại biểu dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá 10 hoàn chỉnh hồ sơ và kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các ban đảng Trung ương có liên quan để quyết định chuẩn y theo quy định.

V. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá 10, căn cứ vào Nghị quyết Đại hội, trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 12 của Đảng, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội 10 Đảng bộ tỉnh vào thực tiễn.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống của Đảng bộ, đoàn kết, nhất trí, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ 10 Đảng bộ tỉnh đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ 12 của Đảng.
